TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS-ST

Ngày 19/02/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Đức Nhân

2. Ông Trần Quang Đương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký TAND huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Viết Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 03/9/1991 tại tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1971 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1974; có vợ: Vũ Thị Tr, sinh năm 1993 - đã ly hôn và 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 12/11/2019 đến ngày 15/11/2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. *(có mặt)*

***- Bị hại*:**

1. Chị Nguyễn Thị Th, sinh ngày 12/9/2001

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

2. Chị Lưu Thị Diệp A, sinh ngày 23/5/2002

Địa chỉ: Thôn K, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Người đại diện hợp pháp của bị hại Lưu Thị Diệp A: Ông Lưu Xuân S, sinh năm 1968 hoặc bà Đoàn Thị Th, sinh năm 1969 (bố mẹ đẻ); Cùng địa chỉ: Thôn K, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

3. Anh Đặng Quang A1, sinh ngày 18/3/2003

Địa chỉ: Thôn K, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Người đại diện hợp pháp của bị hại Đặng Quang A1: Ông Đặng Văn Th1, sinh năm 1978 hoặc bà Trần Thị Th2, sinh năm 1978 (bố mẹ đẻ); Cùng địa chỉ: Thôn K, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt; chị Diệp A, anh Quang A1 có đơn xin xét xử vắng mặt và đơn từ chối trợ giúp pháp lý; Những người đại diện hợp pháp cho chị Diệp A, anh Quang A1 vắng mặt).

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Vũ Đình L1, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

+ Anh Đỗ Công Th3, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

+ Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Những người làm chứng:

+ Chị Bùi Thị M, sinh ngày 29/11/2001

Địa chỉ: Thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

+ Chị Nguyễn Thị Lệ Th4, sinh ngày 26/9/2002

Người đại diện hợp pháp của chị Th4 là: Bà Phan Thị Th5, sinh năm 1981 (mẹ đẻ).

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình

+ Anh Nguyễn Cao H1, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Vào các ngày 08/11/2019, 10/11/2019 và 11/11/2019, do không có tiền tiêu xài, L đã thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản là điện thoại di động của người đi đường trên địa bàn xã Q và thị trấn Q, huyện Q, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 08/11/2019, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 17B5-072.xx đi lòng vòng trên các tuyến đường gần khu vực thị trấn Q, huyện Q xem có học sinh nào dùng điện thoại sơ hở thì cướp giật, đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. L đi qua cầu T đến ngã 3 thì rẽ trái vào đường thôn H, xã Q. L đi tiếp được khoảng 300 mét, thì nhìn thấy chị Lưu Thị Diệp A đang sử dụng điện thoại di động Iphone 6 plus, màu ghi, ngồi sau xe gắn máy Honda Cup do chị Nguyễn Thị Lệ Th4 điều khiển đi phía trước cùng chiều. L điều khiển xe mô tô đi song song, áp sát xe của chị Th4 rồi dùng tay phải giật chiếc điện thoại của chị Diệp A rồi tăng ga bỏ chạy về nhà. Buổi trưa ngày 09/11/2019, L mang chiếc điện thoại chiếm đoạt được cầm cố, vay của anh Đỗ Công Th3, trú tại

thôn Q, xã Q số tiền 2.000.000 đồng. Đến chiều ngày 10/11/2019, L trả tiền vay cho anh Th3 rồi lấy chiếc điện thoại này đem bán cho anh Vũ Đình L1, trú tại Thôn B, xã Q, huyện Q lấy 2.200.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 10/11/2019, L tiếp tục điều khiển xe mô tô trên đi tìm sơ hở để cướp giật. Khi đi trên đường 396B, khu vực gần cổng Trường Trung cấp Nông nghiệp, thuộc địa phận tổ 10, thị trấn Q, L nhìn thấy chị Bùi Thị M đang điều khiển xe đạp điện đi phía trước cùng chiều, chở sau là chị Nguyễn Thị Th đang sử dụng điện thoại di động Iphone 7 plus, màu đen. L điều khiển xe mô tô đi song song, áp sát xe của Chị Th, dùng tay trái điều khiển xe còn tay phải giật chiếc điện thoại trên tay Chị Th làm xe đạp điện bị đổ, chị M và Chị Th ngã ra đường. Xe của L đi được khoảng 15 mét thì cũng bị mất thăng bằng đổ nghiêng. L dựng xe, tiếp tục điều khiển quay về thị trấn Q rồi về nhà. Khoảng 10 giờ ngày 11/11/2019, L mang chiếc điện thoại này bán cho anh Nguyễn Mạnh C, trú tại Thôn A, xã Q, huyện Q lấy 1.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 19 giờ ngày 11/11/2019, L điều khiển xe mô tô Dream, biển số 17B5-072.xx đi tìm sơ hở cướp giật tài sản. Khi đi đến đường thuộc thôn H, xã Q, L nhìn thấy anh Đặng Quang A1, đang điều khiển xe đạp điện đi phía trước cùng chiều, tay trái đang sử dụng điện thoại di động Xiaomi Redmi Note 4x. L điều khiển xe mô tô đi song song, áp sát xe của anh Quang A1, dùng tay phải giật chiếc điện thoại trên tay của anh Quang A1 rồi tăng ga bỏ chạy. Khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, L mang chiếc điện thoại cướp giật được bán cho anh Đỗ Công Th3, trú tại thôn Q, xã Q lấy 640.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 11/11/2019, chị Lưu Thị Diệp A, chị Nguyễn Thị Th và anh Đặng Quang A1 đã đến Công an huyện Quỳnh Phụ trình báo. Ngày 12/11/2019, Nguyễn Văn L đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đầu thú, giao nộp chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Dream, biển số 17B5-072.xx. Cùng ngày, các anh Vũ Đình L1, Nguyễn Mạnh C và Đỗ Công Th3 đã giao nộp 3 chiếc điện thoại là vật chứng của vụ án.

Biên bản định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ ngày 14/11/2019 kết luận: Tổng trị giá 3 chiếc điện thoại di động là 10.800.000 đồng (mười triệu tám trăm nghìn đồng), trong đó: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen đã qua sử dụng trị giá 7.500.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus màu ghi đã qua sử dụng trị giá 2.500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động Redmi Note 4X màu vàng đồng đã qua sử dụng trị giá 800.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn L, các bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản nêu trên.

Cáo trạng số 13/CT-VKSQP ngày 15/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Nguyễn Văn L về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Nguyễn Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trong bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn L và đề nghị Hội đồng xét xử

tuyên bố bị cáo phạm tội "Cướp giật tài sản". Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 (phạm tội từ 2 lần trở lên); Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn L mức án từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về trách nhiệm chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng tỏ ra ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số 11-12; 159-207); phù hợp với đơn trình báo và lời khai của các bị hại là chị Lưu Diệp A (bút lục số 01, 98 - 105) , anh Đặng Quang A1 (bút lục số 03, 106 - 113), chị Nguyễn Thị Th (bút lục số 02, 114 - 121); phù hợp với lời khai của những người làm chứng là chị Bùi Thị M (bút lục số 122 - 123), chị Nguyễn Thị Lệ Th4 (bút lục số 124 - 125), anh Nguyễn Cao H1 (bút lục số 126 - 127); phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Đình L1 (bút lục số 132 - 140), Đỗ Công Th3 (bút lục số 141 - 149), Nguyễn Mạnh C (bút lục số 150 - 158) và ông Nguyễn Văn H (bút lục số 128 - 129). Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập ngày 12/11/2019 (bút lục số 13, 14); các bản sơ đồ hiện trường (bút lục số 20 - 22); các biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu (bút lục số 55- 57); Biên bản kết luận định giá tài sản, ngày 14/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự (bút lục số 24) cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Trong các ngày 08/11/2019, 10/11/2019 và 11/11/2019, tại địa bàn xã Q và thị trấn Q, huyện Q, Nguyễn Văn L đã 03 lần dùng thủ đoạn nguy hiểm, cụ thể là sử dụng xe mô tô Honda Dream, biển số 17B5-072.xx, cướp giật điện thoại di động của chị Lưu Thị Diệp A, chị Nguyễn Thị Th và anh Đặng Quang A1. Tổng giá trị tài sản bị

cáo đã chiếm đoạt là 10.800.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm tội "Cướp giật tài sản" với tình tiết định khung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 171. Tội Cướp giật tài sản - Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Có tổ chức;

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

đ) Hành hung để tẩu thoát;

e) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30%;

g) Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu hoặc người không có khả năng tự vệ;

h) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

i) Tái phạm nguy hiểm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng."

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Hành vi điều khiển xe mô tô cướp giật tài sản của người khác khi họ đang tham gia giao thông rồi nhanh chóng tẩu thoát mà bị cáo Nguyễn Văn L đã 03 lần thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả nguy hiểm của hành vi phạm tội có như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng và răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự do đã thực hiện hành vi phạm tội từ 2 lần trở lên.

[4.2] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi tội phạm bị phát hiện, bị cáo đã ra đầu thú, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, phạm tội không có tính chất chuyên nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với các vật chứng, gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu ghi, đã qua sử dụng của chị Lưu Thị Diệp A; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus - 32GB, màu đen, đã qua sử dụng của chị Nguyễn Thị Th và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 4X, màu vàng đồng, đã qua sử dụng của anh Đặng Quang A1 là tài sản hợp pháp của các bị hại bị Nguyễn Văn L cướp giật. Ngày 26/11/2019, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại các tài sản trên cho các bị hại, các bị hại không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên cần chấp nhận.

[6.2] Đối với các vật chứng là 04 xác sim điện thoại của chị Lưu Thị Diệp A (01 sim), chị Nguyễn Thị Th (01 sim), anh Đặng Quang A1 (02 sim). Kết quả điều tra xác định: ngay sau mỗi lần chiếm đoạt được những chiếc điện thoại trên của bị hại, để tránh bị phát hiện bị cáo Nguyễn Văn L đều có hành vi tháo rời sim ra và vứt đi. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả. Mặt khác, các bị hại cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí làm lại sim và các chi phí phát sinh khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6.3] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số 17B5 - 072.xx mà bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Kết quả điều tra xác định được đây là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn H (bố đẻ của bị cáo Nguyễn Văn L). Ông H không biết việc bị cáo lấy chiếc xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Ông H và đã tiến hành trả lại chiếc xe trên cho Ông H là đúng pháp luật.

[6.4] Ngoài ra, ngày 10/11/2019, khi bị cáo Nguyễn Văn L thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị Nguyễn Thị Th đã làm chị Bùi Thị M và chị Nguyễn Thị Th bị ngã ra đường gây thương tích nhẹ, xe đạp điện bị xước sơn nhẹ. Tuy nhiên, chị M và Chị Th có đơn từ chối giám định và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào về thương tích và tài sản nên cần chấp nhận là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Trong vụ án này, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: anh Vũ Đình L1, Đỗ Công Th3 và Nguyễn Mạnh C là những người đã mua hoặc cầm cố các tài sản do Nguyễn Văn L chiếm đoạt được. Tuy nhiên, các anh không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ. Anh Luyện, anh Th3 và anh Cường tự nguyện không yêu cầu bị cáo L phải trả lại số tiền qua các giao dịch mua bán, cầm cố với L nên Hội đồng xét xử chấp nhận, không buộc bị cáo phải bồi hoàn lại cho những người có tên trên.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 12/11/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, bồi hoàn về trách nhiệm dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND huyện Quỳnh Phụ;*
- *CQĐT, CQTHAHS (Công an huyện Quỳnh Phụ);*
- *UBND xã A, huyện Q;*
- *Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;*
- *Bị cáo;*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Phượng